

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VĨNH LONG**
Bản án số: 33/2017/HSST
Ngày: 14/7/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quế Hương**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Huỳnh Chí Trình**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trâm**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Tuyết Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Thái Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại Nhà văn hóa xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/HSST, ngày 12 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo: Lê Thành T (tên gọi khác Ngũ Vị), sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp 7, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị Bé L; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2017 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1954; nơi cư trú: ấp 7, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- ***Người làm chứng:***

1/ Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1979; nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Anh **Trần Ngọc T**, sinh năm: 1985; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/ Anh **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm: 1995; nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (Hiện Nguyễn Hoàng P đang chấp hành án tại trại giam BG tỉnh Trà Vinh) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 03/12/2016 tại hộ bà Nguyễn Thị P ngụ ấp 7, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V bắt quả tang Lê Thành T, sinh ngày 24/9/1993 ngụ ấp 7, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long cùng Nguyễn Văn L, sinh năm 1979 ngụ ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 05 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng, 04 kéo inox màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ trắng có cắt nhọn một đầu; 02 bịch tấm bông gòn; 01 ống quét gas màu đỏ; 01 bình thủy tinh trên miệng bình có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; 01 chai gas mini đầu có gắn bật lửa; 01 đoạn kim loại màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 371/KLGD-PC54 ngày 06/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Tinh thể rắn màu trắng bên trong 05 bịch nylon trong bao thư, gửi giám định có trọng lượng 0,6808 gam có Methamphetamine. Hàm lượng Methamphetamine có trong mẫu là 65,87%. Trọng lượng Methamphetamine có trong 0,6808 gam mẫu là 0,4484 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Đến ngày 01/3/2017 bị cáo Lê Thành T bị khởi tố về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và bị bắt tạm giam đến ngày hôm nay.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo T còn khai nhận đã nhiều lần dùng phòng ngủ tại nhà bà Nguyễn Thị P là bà ngoại của T để tổ chức cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 01/12/2016, tại khu vực nhà trọ “QT” ở thị trấn L, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long T gọi điện thoại cho thanh niên tên K không rõ họ tên địa chỉ cụ thể, mua hai tép (bịch) ma túy với giá 300.000đ đem về phòng ngủ của T ở nhà bà P. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì Nguyễn Hoàng P (tên gọi khác Cỏ) sinh năm 1995 ngụ ấp 7, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long đến chơi. T lấy bình thủy tinh ra rồi dùng kéo inox cắt một tép ma túy để vào lọ thủy tinh và rủ P cùng sử dụng thì P đồng ý. Trong lúc T và P đang sử dụng thì Nguyễn Văn L, sinh năm 1979 cư trú ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long và Trần Ngọc T, sinh năm 1985 cư trú ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long đến. T rủ L và T cùng sử dụng ma túy thì L và T đồng ý. L, T, P và T thay phiên nhau sử dụng hết 02 tép ma túy. Sau khi sử dụng T có đưa T 200.000đ hùn tiền mua ma túy.

- Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 02/12/2016 tại ngã ba L thuộc xã LA, huyện LH, T mua của K 06 tép ma túy với giá 800.000đ. Đến khoảng 20 giờ cùng

ngày tại phòng ngủ của T ở nhà bà P, T lấy 01 tép ma túy ra sử dụng cùng với em trai của T là Lê Minh Th sinh năm 1997 cư trú ấp 7, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Trong lúc T và Th đang sử dụng thì T và L đến, T rủ L và T cùng sử dụng. L, T, Th và T thay phiên nhau sử dụng hết 02 tép ma túy.

- Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 03/12/2016 T mua của K một bịch ma túy với giá 800.000đ. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày L đi đến nhà của T rủ T sử dụng ma túy. T lấy một ít ma túy trong bịch ra cho vào nỏ thủy tinh phần ma túy còn lại T dùng quẹt ga hàn kín lại. T và L thay phiên nhau sử dụng hết ma túy trong nỏ. T và L vừa sử dụng xong chất ma túy thì bị Công an bắt quả tang.

Thanh niên tên K do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không làm việc được.

Đối với Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Văn L và Trần Ngọc T Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Lê Minh Th đã bỏ địa phương đi từ tháng 01/2017 nên cơ quan điều tra chưa làm việc được.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 11 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Lê Thành T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 197 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 197, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009, tuyên bố bị cáo Lê Thành T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, đề nghị xử phạt bị cáo có mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Áp dụng Điều 51 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009 tổng hợp hình phạt của bản án số 12/2017/HSST ngày 07/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện M đề nghị xử phạt bị cáo có mức án từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù.

Vật chứng: tịch thu tiêu hủy: 05 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng, 04 kéo inox màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ trắng có cắt nhọn một đầu; 02 bít tăm bông gòn; 01 ống quẹt gas màu đỏ; 01 bình thủy tinh trên miệng bình có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; 01 chai gas mini đầu có gắn bật lửa; 01 đoạn kim loại màu trắng.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thành T phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận mình có tội và bị cáo có ý kiến tranh luận là đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành T khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 03/12/2016 tại hộ bà Nguyễn Thị P ngụ ấp 7, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long bị cáo có tổ chức cho bị cáo cùng Nguyễn Văn L sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả giám định tinh thể rắn màu trắng bên trong 05 bịch nylon trong bao thư, gửi giám định có trọng lượng 0,6808 gam có Methamphetamine. Hàm lượng Methamphetamine có trong mẫu là 65,87%. Trọng lượng Methamphetamine có trong 0,6808 gam mẫu là 0,4484 gam.

Xét; lời khai của bị cáo là phù hợp với nội dung bản cáo trạng và lời buộc tội của Vị đại diện Viện kiểm sát tại Tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận Lê Thành T phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 197 Bộ luật hình sự.

Như chúng ta đều biết, ma túy là chất hướng thần. Người sử dụng sẽ bị kích thích ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, người sử dụng nhiều sẽ gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, dễ kích động thần kinh theo hướng tiêu cực làm suy giảm khả năng lao động dễ dẫn đến những tệ nạn xã hội khác như: Trộm cắp, cướp giật hoặc là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh HIV. Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm những hành vi trồng, sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Mọi hành vi vi phạm đều phải bị xử lý theo quy định pháp luật. Trong vụ án này bị cáo đã tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng đến nhiều người.

Hành vi của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây bất bình trong xã hội, làm mất trật tự ở địa phương. Đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước về cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Thanh niên tên K do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Văn L và Trần Ngọc T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã bị xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét xử lý.

Đối với Lê Minh Th đã bỏ địa phương đi từ tháng 01/2017 nên cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng:

- Chất ma túy Methamphetamine thu giữ đã sử dụng hết vào việc giám định (theo kết luận giám định số 371/KLGD-PC54 ngày 06/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long) nên không xem xét xử lý.

- 04 kéo inox màu trắng;

- 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ trắng có cắt nhọn một đầu;

- 02 bịt tăm bông gòn;

- 01 ống quẹt gas màu đỏ;

- 01 bình thủy tinh trên miệng bình có gắn nổ thủy tinh và ống hút nhựa;

- 01 chai gas mini đầu có gắn bật lửa;

- 01 đoạn kim loại màu trắng.

Đây là những dụng cụ mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Lê Thành T phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thành T phạm tội: ***“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”***.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 197, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 51 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 76, Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Lê Thành T 07 (bảy) năm tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 12/HSST ngày 07/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 02/3/2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 04 kéo inox màu trắng;

- 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ trắng có cắt nhọn một đầu;

- 02 bịt tăm bông gòn;

- 01 ống quẹt gas màu đỏ;
- 01 bình thủy tinh trên miệng bình có gắn nổ thủy tinh và ống hút nhựa;
- 01 chai gas mini đầu có gắn bật lửa;
- 01 đoạn kim loại màu trắng.

Tất cả vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện V đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2017.

3. Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thành T phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Quế Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa – phiên tòa

Nguyễn Thị Quế Hương

